

Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị N** – Sinh năm 1987

Nơi ĐKKTT: Bản Cang, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản Ten, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn C** – Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Bản Cang, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lò Thị N** và anh **Lò Văn C**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Lò Thị N** và anh **Lò Văn C** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh **Lò Văn C** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung **Lò Duy K** sinh ngày 10/12/2019 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị **N** và anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị **N** và anh **C** thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- UBND xã Sam Mứn, huyện Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Kế toán (đề biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yên